

Số: 03/2009/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu Lệ phí bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính,
chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH 10, ngày 20/8/2001;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP, ngày 17/10/2008 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND, ngày 04/6/2009 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành mức thu Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn; Lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND, ngày 06/7/2009 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua mức thu Lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc, lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng nộp lệ phí là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

b) Cơ quan, tổ chức được thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc.

- Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký là: phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Các cơ quan tổ chức đang quản lý sổ gốc có thẩm quyền và trách nhiệm cấp bản sao từ sổ gốc.

2. Mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau:

a) Cấp bản sao từ sổ gốc: 3.000 đồng/bản;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 (ba) trở lên thì mỗi trang thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 80.000 đồng/bản.

c) Chứng thực chữ ký: 5.000 đồng/trường hợp.

3. Tỷ lệ trích để lại:

a) Đối với phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố được trích để lại 30%, số còn lại 70% nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

b) Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được trích để lại 40%, số còn lại 60% nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

c) Đối với cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc có thẩm quyền và trách nhiệm cấp bản sao từ sổ gốc được trích để lại 30%, số còn lại 70% nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tỷ lệ % trích để lại cho đơn vị trực tiếp thu lệ phí để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo chế độ quy định.

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 92/TTLT-BTC-BTP, ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Giao cho

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Ct HĐND.

(đã ký)

Niê Thuật